

Số: /2021/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với  
muối (Natri clorua) thực phẩm và muối (Natri clorua) tinh**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với muối (Natri clorua) thực phẩm và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với muối (Natri clorua) tinh.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, gồm:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với muối (Natri clorua) thực phẩm.

Ký hiệu: QCVN 01-193: 2021/BNNPTNT.

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với muối (Natri clorua) tinh.

Ký hiệu: QCVN 01-194: 2021/BNNPTNT.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm .

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn – Số 2 Ngọc Hà - Ba Đình – Hà Nội) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP (Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ);
- Lãnh đạo Bộ NN & PTNT;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Y tế ( Cục An toàn thực phẩm, Vụ Pháp chế);
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng Bộ NN & PTNT;
- Phòng TM và CN Việt Nam (VCCI);
- Tổng cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng (để đăng ký);
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Thanh Nam**